TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2018/QĐST-DS	

N, ngày 17 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S -Sacombank.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ trụ sở: 266-268 N1, phường A, Quận B, TP.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa - Sacombank. Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Thanh Hóa; Địa chỉ: Số 126-28-130 đường N2, phường B1, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng bị đơn: - Anh Tào Đăng T, sinh năm 1984
- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983

Anh Trình và chị Bích đều có địa chỉ: Thôn T1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Tào Đăng T2 và chị Nguyễn Thị B phải trả cho ngân hàng Sacombank số tiền nợ tính đến ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Hợp đồng tín dụng số: LD1621400091 ngày 01/8/2016 là 759.396.293^{đ} (bảy trăm năm chín triệu ba trăm chín sáu nghìn hai trăm chín ba) đồng, bao gồm số tiền nợ gốc là 671.875.000^{đ} (sáu trăm bảy mươi mốt triệu tám trăm bảy lăm) đồng, số tiền nợ lãi trong hạn

82.581.227đ (tám mươi hai triệu năm trăm tám mốt nghìn hai trăm hai bảy) đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 4.940.066đ (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm sáu sáu) đồng.

Về lãi suất: Kể từ ngày 10/4/2018 anh Tào Đăng T2 và chị Nguyễn Thị B chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: LD1621400091 ngày 01/8/2016.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm: 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: Howo, tải trọng hàng hóa: 14,400 kg, số chỗ ngồi: 2, màu sơn xanh, số loại ZZ1317; số khung: XSDXDN 825164 số máy: 130617003837; Biển kiểm soát: 36C-175.92. Trường hợp anh Tào Đăng T2 và chị Nguyễn Thị B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng S chi nhánh Thanh Hóa có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Tào Đăng T2 và chị Nguyễn Thị B phải nộp 17.187.925đ (mười bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) tiền án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho Ngân hàng S - Chi nhánh Thanh Hóa 17.571.197đ (mười bảy triệu năm trăm bảy mốt nghìn một trăm chín bảy) đồng tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số: AA/2015/0006519 ngày 27/11/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Lưu: hồ sơ 1, Vp 1. (**LL11**).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tình